TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 16/20223/HSST
Ngày 21-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Giang

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Việt Dũng - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Vương Thị Đàm Chuyên- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 11A/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Lê Văn P, sinh năm 1965 tại P Thọ; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (đã chết) và bà Trần Thị T (đã chết); vợ: Lê Thị N; con: có 03 con, con lớn sinh năm 1992 và con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ; hiện nay bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; trú tại: Khu G, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

2. Anh Trần Văn K, sinh năm 1996, trú tại: Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

3. Chị Trần Thị T1, sinh năm 1967; trú tại: Khu G, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ, vắng mặt.

4. NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 12/2022, bị cáo đã bán số lô, số đề cho người có nhu cầu đánh bạc để kiếm lời. Bị cáo viết các số lô, số đề khách mua vào một mảnh giấy hình chữ nhật (gọi là cáp đề) để đưa cho khách. Sau đó bị cáo viết các số lô, số đề khách mua vào một mảnh giấy hình chữ nhật khác và giữ lại để theo dõi. Bị cáo bán cho khách 23.000đ (Hai mươi ba nghìn đồng)/ 01 điểm lô. Với các số đề bị cáo chỉ thu của khách 80% tổng số tiền khách mua. Sau khi có kết quả sổ xố Miền Bắc mở thưởng cùng ngày, bị cáo so sánh kết quả để xác định các số trúng thưởng. Khách trúng số đề tức là mua số trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả sổ xố kiến thiết miền bắc mở thưởng cùng ngày; khi trúng thưởng khách sẽ được trả số tiền gấp 70 lần số tiền khách đã mua số đề. Số lô trúng thưởng là số lô khách mua trùng với hai số cuối của một trong số tất cả các giải trong kết quả sổ xố miền bắc mở thưởng cùng ngày; khi trúng thưởng khách được trả số tiền 80.000đ (tám mươi nghìn đồng/ một điểm lô). Ngày hôm sau khách trúng thưởng sẽ đem cáp đề đến nhà bị cáo để được thanh toán và bị cáo sẽ hủy hết giấy tờ liên quan đến việc mua bán số lô, số đề với khách. Bị cáo trực tiếp bán số lô, số đề cho khách bằng tiền mặt tại nhà của bị cáo, ngoài ra không có hình thức nào khác.

Khoảng 17 giờ 15 Pt ngày 05/12/2022, Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; trú tại: Khu G, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Trần Văn K, sinh năm 1996, trú tại: Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ có hỏi mua số lô số đề của bị cáo. Bị cáo đồng ý. Cụ thể:

B mua các số lô 31, 46 mỗi số 10 điểm; các số lô 92, 19, 51 mỗi số 20 điểm. Tổng 80 điểm lô, thành tiền 1.840.000đ (Một triệu tám tR bốn mươi nghìn đồng). Mua các số đề 29, 92 mỗi số là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng); số đề 31 là 72.000đ (bảy mươi hai nghìn đồng), tổng số tiền đề là 192.000đ (một tR chín mươi hai nghìn đồng). Bị cáo viết số lô, số đề vào mảnh giấy hình chữ nhật rồi đưa cho B, sau đó tiếp tục viết các số lô, số đề B mua vào một mảnh giấy khác tương tự để giữ lại. Tổng số tiền B mua số lô, số đề của bị cáo là 2.032.000 đồng. Số tiền B phải trả cho bị cáo sau khi trừ tiền phần tR hoa hồng và làm tròn là 1.993.000 đồng. Do không có tiền lẻ B đã đưa P số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và bảo P không cần trả lại tiền thừa.

K mua các số lô 27, 72 mỗi số 10 điểm; các số lô 15, 92, 19, 51, 91, 31, 37 mỗi số 15 điểm; số lô 26, 62 mỗi số 20 điểm. Tổng 150 điểm lô, thành tiền là 3.450.000đ (Ba triệu bốn tR năm mươi nghìn đồng). Mua các số đề 37 là 60.000đ (sáu mươi nghìn đồng). P viết số lô, số đề vào mảnh giấy hình chữ nhật rồi đưa cho K, sau đó tiếp tục viết các số lô, số đề K mua vào một mảnh giấy khác, tương tự để giữ lại, đánh dấu tên "K" vào để phân biệt. Tổng số tiền K mua số lô, số đề của bị cáo là 3.510.000 đồng. Số tiền B phải trả cho bị cáo sau khi trừ tiền phần tR hoa hồng (vì lần đầu K mua số lô, số đề nên chỉ tính số đề 37 là 40.000 đồng) là 3.490.000 đồng. Do không có tiền lẻ K đã đưa P số tiền 3.500.000 đồng và bảo không cần trả lại tiền thừa.

Khoảng 18 giờ 10 Pt khi K và B đi về đến đoạn đường thuộc khu G, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ thì B và K bị tổ công tác Công an huyện P kiểm tra, phát hiện thu giữ 02 cáp đề. Tổ công tác lập biên bản sự việc, đồng thời đưa người cùng tang vật về cơ quan điều tra Công an huyện P để tiếp tục làm rõ.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lê Văn P. Quá trình khám xét đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 máy tính cầm tay nhãn hiệu DELL đã cũ; 01 bút mực nước có mực màu đen đã cũ; 01 bút bi có mực màu đen đã cũ; 01 mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là "-31 10 điểm" kết thúc là "31,72"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là " Đầu 0" kết thúc là "3490"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là "-31 10 điểm"; 01 mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là " Đầu 303" kết thúc là "9820" một mặt còn lại viết các chữ và số màu đen bắt đầu là "010" kết thúc là "3840".

Tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Trần Văn K và Nguyễn Văn B như đã nêu ở trên. Ngoài ra bị cáo còn khai nhận, ngày 05/12/2022 bị cáo còn bán số đề cho Trần Thị T1, sinh năm 1967, trú tại: Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. T1 mua của bị cáo các số dề gồm "đầu 0" là 120.000 đồng; số đề 96 là 15.000 đồng; số đề 37 là 14.000 đồng. Tổng số tiền T1 đánh đề là 149.000 đồng. Sau khi trừ tiền hoa hồng và làm tròn, T1 trả cho bị cáo 120.000 đồng. Tại cơ quan điều tra Trần Thị T1 đã thừa nhận hành vi đánh bạc của mình như bị cáo khai nhận.

Quá trình điều tra, Bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra 01 chiếc ví giả da màu đen, bên trong có số tiền 5.620.000 đồng là tiền bán số lô, số đề ngày 05/12/2022 và 71.000 đồng là tiền hoa hồng bị cáo cho K, B, T1 hưởng.

Cáo trạng số 13/CT-VKSPN ngày 27/02/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Lê Văn P về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Lê Văn P thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn P từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung.

Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện

đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo P thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề tại nhà ở Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ với tổng số tiền đánh bạc là: 5.691.000 đồng. Cụ thể:

Khoảng 17 giờ 15 Pt ngày 05/12/2022, bị cáo có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn B, sinh năm 1992; trú tại: Khu G, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 2.032.000 đồng.

Cùng ngày này bị cáo tiếp tục có hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Trần Văn K, sinh năm 1996, trú tại: Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ với số tiền là 3.510.000 đồng và cho Trần Thị T1, sinh năm 1967, trú tại: Khu R, xã B P, huyện P, tỉnh Phú Thọ với số tiền 149.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nói chung và địa phương nói riêng. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Bị cáo nhân thân tốt. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiệm trọng nên được nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo P được áp dụng hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, số tiền phạm tội không lớn, bị cáo gần 60 tuổi. Từ khi bị bắt đến nay bị cáo đã nhận thức được hành vi trái pháp luật của mình nên chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng, bị cáo đã bị áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 5.691.000 đồng thu giữ của bị cáo: Đây là số tiền bị cáo đánh bạc và số tiền bị cáo tự nguyện thay anh K, anh B và chị T1 nộp lại số tiền được trích hoa hồng khi đánh bạc mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với 01 máy tính cầm tay, nhãn hiệu Deli đã qua sử dụng, 01 bút mực nước có mực mày đen đã qua sử dụng, 01 bút bi mực màu đen đã qua sử dụng và 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng: Đây là công cụ của bị cáo không dùng vào việc đánh bạc, do không có giá trị sử dụng, không sử dụng được và bị cáo không đề nghị lấy lại nên cần tịch thu tiêu hủy

Đối với 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là "-31 10đ" kết thúc là "31 72" có chữ ký xác nhận của đại diện gia đình là mảnh giấy P ghi lại các số lô, số đề P bán cho Nguyễn Văn B ngày 05/12/2022; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là "Đầu 0" kết thúc là "3490" có chữ ký xác nhận của đại diện gia đình là mảnh giấy P ghi lại các số lô, số đề P bán cho Trần Thị T1 và Trần Văn K ngày 05/12/2022; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật, một mặt viết các chữ và số màu đen bắt đầu là "303" kết thúc là "9820", một mặt còn lại viết các chữ và số màu đen bắt đầu là "010" kết thúc là "3840" có ký xác nhận của đại diện gia đình. P khai nhận đây là tờ giấy mà P ghi lại kết quả sổ xổ kiến thiết miền Bắc mở thưởng các ngày trước đó để tự theo dõi; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật có viết các chữ và số bằng mực màu đen bắt đầu là "-27 10đ" kết thúc là "150đ" là cáp đề P đưa cho Trần Văn K; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật có viết các chữ và số bằng mực màu đen bắt đầu là "lô 31 10đ" kết thúc là "31 &2N" là cáp đề P đưa cho Nguyễn Văn B: Đây là vật chứng vụ án, là những tài liệu chứng minh hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, số đề của bị cáo - do đó cần tịch thu và lưu tại hồ sơ vụ án.

Đối với K, B và T1 là người tham gia đánh bạc: Số tiền mà K, B, T1 sử dụng vào việc đánh bạc chưa đủ truy cứu trách nhiệm hình sự. B, K, T1 đều chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc" và "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", do vậy Công an huyện P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử :

Tuyên bố bị cáo Lê Văn P phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Lê Văn P: 25.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn P.

[2] Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.691.000 đồng.

(Số tiền này *đang được tạm giữ tại tài khoản tạm giữ số 3949.0.1053892.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P mở tại Kho bạc nhà nước huyện P)*

Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính cầm tay, nhãn hiệu Deli đã qua sử dụng, 01 bút mực nước có mực màu đen đã qua sử dụng, 01 bút bi mực màu đen đã qua sử dụng; 01 chiếc ví giả da màu đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P theo biên bản bàn giao ngày 28/02/2023)

Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là "-31 10đ" kết thúc là "31 72" có chữ ký xác nhận của đại diện gia đình bị cáo; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật bên trên có số và chữ màu đen bắt đầu là "Đầu 0" kết thúc là "3490" có chữ ký xác nhận của đại diện gia đình bị cáo; 01 (một) tờ giấy hình chữ nhật, một mặt viết các chữ và số màu đen bắt đầu là "303" kết thúc là "9820", một mặt còn lại viết các chữ và số màu đen bắt đầu là "010" kết thúc là "3840" có ký xác nhận của đại diện gia đình bị cáo; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật có viết các chữ và số bằng mực màu đen bắt đầu là "-27 10đ" kết thúc là "150đ" là cáp đề P đưa cho Trần Văn K; 01 (một) mảnh giấy hình chữ nhật có viết các chữ và số bằng mực màu đen bắt đầu là "lô 31 10đ" kết thúc là "31 &2N".

[3] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn P phải chịu 200.000đ (Hai tR nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử Pc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng